

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2021/HS-ST**

Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà H1 Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương H1 Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Ấp N L X, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Phạm Thị C; chồng: Đoàn Văn Bình, sinh năm 1963 (Đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989 và con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 11/01/2021. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố y, thị trấn Đ T, huyện Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp A T, xã N L, thị xã A N, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

3. Trương Minh H1, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp P L z, xã P S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Võ Hoàng S, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp P L z, xã P S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2021, Công an xã P X, huyện

Tân Phú T hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ K L, thuộc ấp N L X, xã P X, huyện Tân Phú do Nguyễn Thị L làm chủ phát hiện và bắt quả tang tại Phòng nghỉ số 02 có Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp A T, xã N L, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định có hành vi bán dâm cho Trương Minh H1, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp P L z, xã P S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và tại Phòng nghỉ số 04 có Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố y, thị trấn Đ T, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng có hành vi bán dâm cho Võ Hoàng S, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp P L z, xã P S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng;

- Thu giữ của Trương Minh H1 số tiền 350.000 đồng;

- Thu giữ của Võ Hoàng S số tiền 350.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Từ năm 2015, Nguyễn Thị L mở nhà nghỉ K L để cho thuê phòng nghỉ. Từ cuối năm 2020, T và H có đến thuê phòng nghỉ để bán dâm (nhưng L không biết thuê để bán dâm) nên có quen với L. T và H thỏa thuận với L là khi nào khách thuê phòng nghỉ có nhu cầu mua dâm thì L gọi điện cho T và H đến bán dâm với giá bán dâm mỗi lượt 300.000 đồng và L sẽ được hưởng 100.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng tiền công môi giới và 50.000 đồng tiền thuê phòng.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2021, Võ Hoàng S và Trương Minh H1 là bạn bè đến nhà nghỉ K L để cho thuê phòng số 02 để nghỉ. Lúc này, S và H1 muốn mua dâm nên S ra gặp L nhờ tìm 02 người bán dâm thì L đồng ý và đưa ra giá bán dâm là 350.000 đồng và tiền phòng do gái bán dâm trả thì S đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong với S, L gọi điện thoại cho T và H đến nhà nghỉ của mình để bán dâm. Khoảng 20 phút sau, T đến và vào phòng số 02 để bán dâm cho H1; còn H vào phòng nghỉ số 04 bán dâm cho S. Khi T và H1, H và S đang quan hệ tình dục thì bị Công an xã P X, huyện Tân Phú kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 68/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “Chứa mại dâm”

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng thu từ Võ Hoàng S và Trương Minh H1 và tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng của bị cáo vì đây là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hành vi của mua, bán dâm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng như Cáo trạng đã mô tả, đã bị Công an huyện Tân Phú xử phạt hành chính và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị L biết Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Thị H là gái bán dâm. Ngày 08/01/2021, Nguyễn Thị L đã gọi điện cho Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Thị H đến Phòng nghỉ số 02 và số 04 trong nhà nghỉ K L - thuộc quyền sở hữu của mình tại ấp N L X, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để bán dâm cho Võ Hoàng S và Trương Minh H1 nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc môi giới và cho thuê phòng thì bị bắt quả tang.

Hành vi do bị cáo Nguyễn Thị L thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn, công cộng và ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội và tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức, điều khiển hành vi của mình và nhận biết được những tác động tiêu cực từ tệ nạn mại dâm nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng thu từ Võ Hoàng S và Trương Minh H1 và tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng của bị cáo vì đây là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội là đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[5]. Đối với các vấn đề khác: Hành vi mua dâm của Võ Hoàng S, Trương Minh H1 và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Thị H đã bị Trưởng Công an huyện Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật nên không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) thu được từ bị cáo theo Biên lai thu tiền số 002023 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 8 Plus, màu hồng của bị cáo là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam